

Số: **296/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lệnh Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lệnh Thị T và anh Nguyễn Đức V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh T cấp ngày 12/6/2017 cho chị Lệnh Thị T và anh Nguyễn Đức V không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 14/5/2020 cho chị Lệnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu

Nguyễn Đức A, sinh ngày 01/8/2017 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lệnh Thị T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002353 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lệnh Thị T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức V không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã B (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Tuyết Mai**

